

BẢNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý
TCVN Giao dịch điện tử - Yêu cầu chung về vận hành và kiểm soát
đối với tổ chức cung cấp dịch vụ cấp dấu thời gian

ST T	Đơn vị góp ý	Vị trí/mục trong dự thảo	Nội dung góp ý nguyên văn	Tiếp thu/Bảo lưu/Tiếp thu một phần	Giải trình/ý kiến xử lý
BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG					
1	Vụ Kinh tế và Xã hội số - Bộ Khoa học và Công nghệ	Góp ý chung	Đối với các dự thảo dịch từ Tiêu chuẩn quốc tế, đề nghị Quý Trung tâm gửi kèm bản Tiêu chuẩn quốc tế làm cơ sở đối chiếu trong quá trình góp ý, hoàn thiện dự thảo.	Tiếp thu	Tiếp thu ý kiến góp ý. Ban soạn thảo ghi nhận yêu cầu đối chiếu dự thảo TCVN với các tiêu chuẩn quốc tế được sử dụng làm cơ sở xây dựng và sẽ xác định rõ tên, số hiệu, phiên bản của các tiêu chuẩn ETSI có liên quan trong hồ sơ dự thảo, đồng thời bổ sung nội dung thuyết minh, đối chiếu các nội dung được giữ nguyên, điều chỉnh hoặc bổ sung. Việc cung cấp toàn văn tiêu chuẩn quốc tế được thực hiện trong phạm vi quyền khai
		Góp ý chung	Đối với các dự thảo do Quý Trung tâm biên soạn, do không có tài liệu tiêu chuẩn quốc tế tương ứng làm tham chiếu, viện dẫn, đề nghị Quý Trung tâm cân nhắc tính chính xác của dự thảo.	Tiếp thu	

BẢNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý
TCVN Giao dịch điện tử - Yêu cầu chung về vận hành và kiểm soát
đối với tổ chức cung cấp dịch vụ cấp đầu thời gian

ST T	Đơn vị góp ý	Vị trí/mục trong dự thảo	Nội dung góp ý nguyên văn	Tiếp thu/Bảo lưu/Tiếp thu một phần	Giải trình/ý kiến xử lý
					thác, sử dụng và quy định về bản quyền đối với tài liệu đó. Sau khi tổng hợp, xử lý ý kiến góp ý, nội dung kết quả tham vấn, giải trình và tiếp thu ý kiến sẽ được đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan chủ trì và Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo điểm d khoản 1 Điều 8 Thông tư số 13/2026/TT-BKHCN.
		Mục 5.3.1; Mục 6.3.2	Đề nghị điều chỉnh một số tham chiếu chưa chính xác hoặc không có trong dự thảo như: Mục "5.3.1" bị lặp lại hai	Tiếp thu	Tiếp thu ý kiến góp ý. Nội dung tiếp thu được chỉnh sửa trong dự thảo tại nội dung mục 5.3.1; Mục 6.3.2 (f);

BẢNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý
TCVN Giao dịch điện tử - Yêu cầu chung về vận hành và kiểm soát
đối với tổ chức cung cấp dịch vụ cấp đầu thời gian

ST T	Đơn vị góp ý	Vị trí/mục trong dự thảo	Nội dung góp ý nguyên văn	Tiếp thu/Bảo lưu/Tiếp thu một phần	Giải trình/ý kiến xử lý
		(f); Mục 6.7.1; Mục 7.6.2.1; Mục 7.7.1.3.3; Mục 7.8.2	lần liên tiếp; Mục 6.3.2 (f)... (xem điều 2.2.3.6); Mục 6.7.1 ... (xem Điều 5.4); Mục 7.6.2.1 ... (xem điều 6.8) ... (xem điều 6.3); Mục 7.7.1.3.3 ... (xem 7.7.2.4) ... (xem 7.7.1.5 và 7.7.1.6)"; Mục 7.8.2 yêu cầu áp dụng các biện pháp kiểm soát truy cập đối với mô-đun mật mã để đáp ứng yêu cầu an toàn quy định tại Điều 6.6, tuy nhiên, điều 6.6 trong tài liệu này quy định về "Nghĩa vụ của TSA", trong khi các yêu cầu kỹ thuật thực sự		Mục 6.7.1; Mục 7.6.2.1; Mục 7.7.1.3.3; Mục 7.8.2.

BẢNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý
TCVN Giao dịch điện tử - Yêu cầu chung về vận hành và kiểm soát
đối với tổ chức cung cấp dịch vụ cấp dấu thời gian

ST T	Đơn vị góp ý	Vị trí/mục trong dự thảo	Nội dung góp ý nguyên văn	Tiếp thu/Bảo lưu/Tiếp thu một phần	Giải trình/ý kiến xử lý
			của mô-đun mật mã an toàn được đặt ở mục 7.6.3.1.1.		
2	Vụ Pháp chế	Góp ý chung	1. Đề nghị đơn vị chủ trì rà soát đảm bảo đầy đủ hồ sơ, thực hiện đúng trình tự, thủ tục xây dựng TCVN được quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BKHCN, đồng thời rà soát thể thức, kỹ thuật trình bày theo quy định tại TCVN 1-2:2025 Xây dựng tiêu chuẩn – Phần 2: Quy định về trình bày và thể hiện nội dung tiêu chuẩn quốc gia	Tiếp thu	Tiếp thu ý kiến góp ý. Ban soạn thảo tiếp thu, rà soát, điều chỉnh dự thảo TCVN đảm bảo tuân thủ quy định tại TCVN 1-2:2025 Xây dựng tiêu chuẩn – Phần 2: Quy định về trình bày và thể hiện nội dung tiêu chuẩn quốc gia

BẢNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý
TCVN Giao dịch điện tử - Yêu cầu chung về vận hành và kiểm soát
đối với tổ chức cung cấp dịch vụ cấp đầu thời gian

ST T	Đơn vị góp ý	Vị trí/mục trong dự thảo	Nội dung góp ý nguyên văn	Tiếp thu/Bảo lưu/Tiếp thu một phần	Giải trình/ý kiến xử lý
		Góp ý chung	2. Điều 23 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật quy định: “Tiêu chuẩn được áp dụng trên nguyên tắc tự nguyện”, tuy nhiên các dự thảo TCVN đang sử dụng nhiều từ “phải” trong các nội dung dẫn chiếu, áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế; đồng thời quy định quản lý, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân; tổ chức phải thực hiện;.... Đề nghị cơ quan chủ trì rà soát và chỉnh lý để đảm bảo không đặt ra nghĩa vụ pháp lý hay làm cho TCVN trở thành văn bản bắt buộc áp dụng.	Tiếp thu một phần	Tiếp thu ý kiến góp ý, bảo lưu một phần. Ban soạn thảo giải trình lý do bảo lưu như sau: 1. Điều 23 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 đã được bãi bỏ theo khoản 24 Điều 1 Luật số 70/2025/QH15. Tuy nhiên, nguyên tắc tự nguyện áp dụng tiêu chuẩn tiếp tục được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10a của Luật, theo đó tiêu chuẩn quốc gia được áp dụng trên cơ sở tự nguyện và là cơ sở cho hoạt động đánh giá sự phù hợp.

BẢNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý
TCVN Giao dịch điện tử - Yêu cầu chung về vận hành và kiểm soát
đối với tổ chức cung cấp dịch vụ cấp dấu thời gian

ST T	Đơn vị góp ý	Vị trí/mục trong dự thảo	Nội dung góp ý nguyên văn	Tiếp thu/Bảo lưu/Tiếp thu một phần	Giải trình/ý kiến xử lý
					2. Việc sử dụng từ “phải” trong dự thảo TCVN không nhằm đặt ra nghĩa vụ pháp lý buộc mọi tổ chức, cá nhân phải áp dụng tiêu chuẩn, mà dùng để thể hiện các yêu cầu kỹ thuật, yêu cầu quản lý hoặc điều kiện cần đáp ứng khi tổ chức, cá nhân lựa chọn áp dụng tiêu chuẩn hoặc tuyên bố sự phù hợp với tiêu chuẩn đó. Đây là cách diễn đạt yêu cầu mang tính quy phạm trong tiêu chuẩn, đồng thời bảo đảm nội dung TCVN phù hợp với tiêu

BẢNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý
TCVN Giao dịch điện tử - Yêu cầu chung về vận hành và kiểm soát
đối với tổ chức cung cấp dịch vụ cấp đầu thời gian

ST T	Đơn vị góp ý	Vị trí/mục trong dự thảo	Nội dung góp ý nguyên văn	Tiếp thu/Bảo lưu/Tiếp thu một phần	Giải trình/ý kiến xử lý
					chuẩn quốc tế được chấp nhận làm cơ sở xây dựng. Trường hợp tổ chức, cá nhân không lựa chọn áp dụng hoặc không công bố áp dụng TCVN thì các yêu cầu sử dụng từ “phải” trong TCVN không tự thân làm phát sinh nghĩa vụ pháp lý đối với tổ chức, cá nhân đó. Ban soạn thảo sẽ rà soát lại nội dung trong dự thảo TCVN đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật tại Việt Nam.

BẢNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý
TCVN Giao dịch điện tử - Yêu cầu chung về vận hành và kiểm soát
đối với tổ chức cung cấp dịch vụ cấp dấu thời gian

ST T	Đơn vị góp ý	Vị trí/mục trong dự thảo	Nội dung góp ý nguyên văn	Tiếp thu/Bảo lưu/Tiếp thu một phần	Giải trình/ý kiến xử lý
		Định nghĩa	3. Đề nghị rà soát với các quy định hiện hành của pháp luật về giao dịch điện tử để bảo đảm thống nhất, những nội dung đã có, không quy định lặp lại, trường hợp cần thiết phải dẫn chiếu chính xác: định nghĩa “dấu thời gian” và “dịch vụ cấp dấu thời gian” đề nghị rà soát thống nhất với quy định của Luật Giao dịch điện tử, hoặc có thuyết minh phù hợp	Tiếp thu	Tiếp thu ý kiến góp ý. Nội dung tiếp thu được chỉnh sửa trong dự thảo tại mục 3.1.4, 3.1.7 như sau: “3.1.4 Dấu thời gian (TimeStamp) Dấu thời gian là dữ liệu điện tử gắn với thông điệp dữ liệu cho phép xác định thời gian của thông điệp dữ liệu đó tồn tại ở một thời điểm cụ thể. 3.1.7 Dịch vụ cấp dấu thời gian (TimeStamping service)

BẢNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý
TCVN Giao dịch điện tử - Yêu cầu chung về vận hành và kiểm soát
đối với tổ chức cung cấp dịch vụ cấp dấu thời gian

ST T	Đơn vị góp ý	Vị trí/mục trong dự thảo	Nội dung góp ý nguyên văn	Tiếp thu/Bảo lưu/Tiếp thu một phần	Giải trình/ý kiến xử lý
					Dịch vụ tin cậy cung cấp dịch vụ cấp dấu thời gian, gắn thông tin về thời gian vào thông điệp dữ liệu.”
		Quy định về lưu trữ	chưa quy định về thời hạn lưu trữ đối với bản ghi kiểm toán, nhật ký vòng đời khóa, vòng đời chứng thư, nhật ký đồng bộ/hiệu chuẩn thời gian, nhật ký cấp dấu thời gian và nhật ký sự cố,..., đề nghị rà soát, bổ sung đảm bảo phù hợp pháp luật Lưu trữ.	Bảo lưu	Tiếp thu ý kiến góp ý, bảo lưu. Ban soạn thảo giải trình lý do bảo lưu như sau: Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu chung đối với hoạt động của TSA, trong khi thời hạn lưu giữ phụ thuộc vào từng loại bản ghi, mục đích sử dụng, giá trị chứng cứ, phạm vi lĩnh vực và quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan. Vì vậy, việc ấn định một thời hạn cụ thể áp dụng

BẢNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý
TCVN Giao dịch điện tử - Yêu cầu chung về vận hành và kiểm soát
đối với tổ chức cung cấp dịch vụ cấp dấu thời gian

ST T	Đơn vị góp ý	Vị trí/mục trong dự thảo	Nội dung góp ý nguyên văn	Tiếp thu/Bảo lưu/Tiếp thu một phần	Giải trình/ý kiến xử lý
					chung cho bản ghi kiểm toán, nhật ký vòng đời khóa, vòng đời chứng thư chữ ký số, nhật ký đồng bộ thời gian, nhật ký cấp dấu thời gian và nhật ký sự cố có thể không phù hợp với tất cả các trường hợp áp dụng. Dự thảo không quy định một số năm cố định mà yêu cầu TSA xác định, lập thành văn bản và thực hiện thời hạn lưu giữ phù hợp với từng loại thông tin, chính sách của TSA và quy định pháp luật áp dụng.

BẢNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý
TCVN Giao dịch điện tử - Yêu cầu chung về vận hành và kiểm soát
đối với tổ chức cung cấp dịch vụ cấp dấu thời gian

ST T	Đơn vị góp ý	Vị trí/mục trong dự thảo	Nội dung góp ý nguyên văn	Tiếp thu/Bảo lưu/Tiếp thu một phần	Giải trình/ý kiến xử lý
2	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Cục Công nghệ thông tin	Góp ý chung	Đề nghị dự thảo xem xét cụ thể hóa các yêu cầu thay vì tham chiếu đến tài liệu ETSI EN 319 401.	Bảo lưu	Tiếp thu ý kiến góp ý, bảo lưu. Ban soạn thảo giải trình lý do bảo lưu như sau: Dự thảo TCVN về dịch vụ cấp dấu thời gian được xây dựng trên cơ sở tiêu chuẩn ETSI quy định yêu cầu chính sách và an toàn đối với tổ chức cung cấp dịch vụ cấp dấu thời gian, trong đó ETSI EN 319 401 là tiêu chuẩn nền tảng quy định các yêu cầu chung áp dụng cho mọi tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy; dự thảo chỉ quy định bổ sung các yêu cầu đặc thù đối

BẢNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý
TCVN Giao dịch điện tử - Yêu cầu chung về vận hành và kiểm soát
đối với tổ chức cung cấp dịch vụ cấp dấu thời gian

ST T	Đơn vị góp ý	Vị trí/mục trong dự thảo	Nội dung góp ý nguyên văn	Tiếp thu/Bảo lưu/Tiếp thu một phần	Giải trình/ý kiến xử lý
					với TSA. Việc đưa toàn bộ nội dung của ETSI EN 319 401 vào dự thảo sẽ làm trùng lặp yêu cầu, làm thay đổi cấu trúc của tiêu chuẩn gốc, tăng nguy cơ thiếu sót hoặc không thống nhất khi tài liệu viện dẫn được sửa đổi. Ban soạn thảo giữ nguyên phương thức viện dẫn, đồng thời đã rà soát để xác định rõ tài liệu, điều khoản được viện dẫn và thể hiện trực tiếp trong dự thảo các yêu cầu riêng đối với dịch vụ cấp dấu thời gian.

BẢNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý
TCVN Giao dịch điện tử - Yêu cầu chung về vận hành và kiểm soát
đối với tổ chức cung cấp dịch vụ cấp dấu thời gian

ST T	Đơn vị góp ý	Vị trí/mục trong dự thảo	Nội dung góp ý nguyên văn	Tiếp thu/Bảo lưu/Tiếp thu một phần	Giải trình/ý kiến xử lý
		Mục 6.3.2	- Một số yêu cầu ghi tham chiếu đến mục khác nhưng không chỉ ra tài liệu tham chiếu là gì, ví dụ tại mục 6.3.2: “d) Nghĩa vụ của thuê bao theo quy định tại khoản 6.5.2” nhưng dự thảo không có khoản 6.5.2; “f) Thông tin về cách xác minh dấu thời gian để bên thứ ba dựa vào và thực hiện (xem điều 2.2.3.6)” nhưng dự thảo không có điều 2.2.3.6.	Tiếp thu	Tiếp thu ý kiến góp ý. Nội dung tiếp thu được chỉnh sửa trong dự thảo tại nội dung mục 6.2.2: ... d) Nghĩa vụ của thuê bao theo quy định tại khoản 6.5.2 (nếu có); ... f) Thông tin về cách xác minh dấu thời gian để bên thứ ba dựa vào và thực hiện (xem điều 6.6) và thông tin về bất kỳ vấn đề nào có thể có liên quan đến thời điểm hết hiệu lực.

BẢNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý
TCVN Giao dịch điện tử - Yêu cầu chung về vận hành và kiểm soát
đối với tổ chức cung cấp dịch vụ cấp dấu thời gian

ST T	Đơn vị góp ý	Vị trí/mục trong dự thảo	Nội dung góp ý nguyên văn	Tiếp thu/Bảo lưu/Tiếp thu một phần	Giải trình/ý kiến xử lý
3	Bộ Nội vụ	Mục 7.6.7.4	Tại mục 7.6.7.4. Kết thúc vòng đời khoá “Nhằm bảo đảm khả năng xác thực tính hợp lệ của dấu thời gian trong một khoảng thời gian đủ dài, thời hạn hiệu lực của khóa ký số nên được rút ngắn. VÍ DỤ: Khóa công khai có thời hạn hiệu lực là 4 năm, trong khi khóa bí mật được rút ngắn thời hạn hiệu lực xuống còn 1 năm, việc này giảm thời gian sử dụng khoá bí mật qua đó giảm khả năng khoá bí mật bị xâm phạm”. Đề nghị nghiên cứu bổ sung khuyến nghị hoặc quy	Tiếp thu một phần	Tiếp thu ý kiến góp ý, bảo lưu một phần. Ban soạn thảo giải trình lý do bảo lưu như sau: Tiếp thu về tinh thần của ý kiến góp ý nhằm bảo đảm khả năng kiểm chứng tài liệu điện tử trong thời gian dài; tuy nhiên, không bổ sung yêu cầu về “dấu thời gian lưu trữ” tại mục 7.6.7.4. Mục này quy định việc kết thúc vòng đời khóa ký số của TSU nhằm hạn chế rủi ro khóa bí mật bị xâm phạm, thuộc phạm vi vận hành dịch vụ cấp dấu thời gian của TSA.

BẢNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý
TCVN Giao dịch điện tử - Yêu cầu chung về vận hành và kiểm soát
đối với tổ chức cung cấp dịch vụ cấp dấu thời gian

ST T	Đơn vị góp ý	Vị trí/mục trong dự thảo	Nội dung góp ý nguyên văn	Tiếp thu/Bảo lưu/Tiếp thu một phần	Giải trình/ý kiến xử lý
			định về "Dấu thời gian lưu trữ" (Archival Timestamp). Lý do: Đối với tài liệu lưu trữ có thời hạn bảo quản (bảo quản 20 năm, 50 năm... hoặc vĩnh viễn), khi khóa của TSA hoặc thuật toán mã hóa hết hạn/bị lỗi thời, các dấu thời gian cũ gắn trên tài liệu lưu trữ sẽ có nguy cơ bị vô hiệu.		ETSI EN 319 421 chỉ quy định các yêu cầu về chính sách và an toàn đối với việc cấp dấu thời gian, không quy định hoạt động bảo quản tài liệu hoặc duy trì bằng chứng trong thời hạn 20 năm, 50 năm hay vĩnh viễn. Việc chứng thư của TSA hết hiệu lực không mặc nhiên làm dấu thời gian đã cấp trước đó mất hiệu lực; tuy nhiên, khả năng xác minh lâu dài có thể bị ảnh hưởng khi thông tin thu hồi không còn sẵn có hoặc thuật toán, độ dài khóa không còn an toàn. Việc bổ

BẢNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý
TCVN Giao dịch điện tử - Yêu cầu chung về vận hành và kiểm soát
đối với tổ chức cung cấp dịch vụ cấp dấu thời gian

ST T	Đơn vị góp ý	Vị trí/mục trong dự thảo	Nội dung góp ý nguyên văn	Tiếp thu/Bảo lưu/Tiếp thu một phần	Giải trình/ý kiến xử lý
					sung dấu thời gian mới, bảo vệ dữ liệu xác thực và định kỳ tăng cường bằng chứng trước khi cơ chế mật mã cũ suy yếu thuộc phạm vi của dịch vụ bảo quản dài hạn theo ETSI TS 119 511. Tiêu chuẩn này yêu cầu tổ chức cung cấp dịch vụ bảo quản theo dõi mức độ an toàn của thuật toán và tăng cường bằng chứng khi thuật toán trở nên kém an toàn hoặc chứng thư liên quan sắp hết hiệu lực.

BẢNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý
TCVN Giao dịch điện tử - Yêu cầu chung về vận hành và kiểm soát
đối với tổ chức cung cấp dịch vụ cấp đầu thời gian

ST T	Đơn vị góp ý	Vị trí/mục trong dự thảo	Nội dung góp ý nguyên văn	Tiếp thu/Bảo lưu/Tiếp thu một phần	Giải trình/ý kiến xử lý
4	Bộ Quốc phòng	Ý kiến chung trong công văn	1. Đề nghị nghiên cứu, bổ sung một điều khoản chung cho toàn bộ 8 dự thảo tiêu chuẩn nội dung: “Đối với việc triển khai các hệ thống dịch vụ tin cậy phục vụ mạng thông tin dùng riêng của các cơ quan Đảng, Nhà nước và Quốc phòng-An ninh, việc sử dụng các thiết bị mật mã, thuật toán mật mã và đánh giá hợp chuẩn phải tuân thủ các quy định của pháp luật về Cơ yếu và hướng dẫn của Ban Cơ yếu Chính phủ” nhằm đảm bảo tuân thủ quy định	Bảo lưu	Tiếp thu ý kiến góp ý, bảo lưu; Ban soạn thảo giải trình lý do bảo lưu như sau: - Căn cứ khoản 2 Điều 50 Luật Giao dịch điện tử quy định Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện quản lý nhà nước về giao dịch điện tử và khoản 4 Điều 50 Luật Giao dịch điện tử năm 2023 quy định Bộ trưởng Bộ

BẢNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý
TCVN Giao dịch điện tử - Yêu cầu chung về vận hành và kiểm soát
đối với tổ chức cung cấp dịch vụ cấp dấu thời gian

ST T	Đơn vị góp ý	Vị trí/mục trong dự thảo	Nội dung góp ý nguyên văn	Tiếp thu/Bảo lưu/Tiếp thu một phần	Giải trình/ý kiến xử lý
			về cơ yếu và thống nhất trong quá trình triển khai.		Quốc phòng thực hiện quản lý nhà nước về giao dịch điện tử trong lĩnh vực cơ yếu, chữ ký số chuyên dùng công vụ trên cơ sở tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chữ ký số theo quy định của pháp luật. Theo đó, các dự thảo TCVN quy định yêu cầu kỹ thuật chung làm cơ sở cho việc triển khai và đánh giá các dịch vụ tin cậy; - Việc sử dụng sản phẩm, thiết bị và thuật toán mật mã để bảo vệ thông tin bí mật nhà nước vẫn phải tuân thủ pháp luật về cơ yếu và quy định của

BẢNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý
TCVN Giao dịch điện tử - Yêu cầu chung về vận hành và kiểm soát
đối với tổ chức cung cấp dịch vụ cấp đầu thời gian

ST T	Đơn vị góp ý	Vị trí/mục trong dự thảo	Nội dung góp ý nguyên văn	Tiếp thu/Bảo lưu/Tiếp thu một phần	Giải trình/ý kiến xử lý
					cơ quan có thẩm quyền. Các nghĩa vụ này đã được pháp luật chuyên ngành quy định trực tiếp, nên không cần thiết lặp lại trong từng TCVN; đồng thời việc không bổ sung nội dung đề xuất không làm loại trừ trách nhiệm tuân thủ pháp luật về cơ yếu của các tổ chức, cá nhân có liên quan. Do đó, Ban soạn không bổ sung thêm điều khoản đề xuất vào dự thảo TCVN.

BẢNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý
TCVN Giao dịch điện tử - Yêu cầu chung về vận hành và kiểm soát
đối với tổ chức cung cấp dịch vụ cấp dấu thời gian

ST T	Đơn vị góp ý	Vị trí/mục trong dự thảo	Nội dung góp ý nguyên văn	Tiếp thu/Bảo lưu/Tiếp thu một phần	Giải trình/ý kiến xử lý
		Nguồn thời gian	Đề nghị quy định bắt buộc áp dụng giao thức Network Time Security (NTS) hoặc tương đương khi đồng bộ với nguồn thời gian chuẩn quốc gia đối với dịch vụ TSA. Lý do: để tránh việc sử dụng những giao thức thông thường dễ bị tấn công giả mạo (ví dụ: giao thức đồng bộ thời gian thông thường (NTP) rất dễ bị tấn công giả mạo (NTP Spoofing)...).	Tiếp thu một phần	Tiếp thu ý kiến góp ý, bảo lưu một phần, Ban soạn thảo giải trình lý do bảo lưu như sau: Tiếp thu về định hướng của ý kiến góp ý nhằm tăng cường an toàn cho quá trình đồng bộ nguồn thời gian; tuy nhiên, không tiếp thu đề nghị bắt buộc áp dụng riêng giao thức Network Time Security (NTS). Mục 7.7.1.3.1 đã quy định giá trị thời gian sử dụng trong dấu thời gian phải có khả năng truy xuất nguồn gốc đến nguồn thời gian chuẩn quốc gia. Bên

BẢNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý
TCVN Giao dịch điện tử - Yêu cầu chung về vận hành và kiểm soát
đối với tổ chức cung cấp dịch vụ cấp dấu thời gian

ST T	Đơn vị góp ý	Vị trí/mục trong dự thảo	Nội dung góp ý nguyên văn	Tiếp thu/Bảo lưu/Tiếp thu một phần	Giải trình/ý kiến xử lý
					cạnh đó, dự thảo quy định TSU phải được bảo vệ trước các nguy cơ có thể làm thay đổi thời gian mà không bị phát hiện, phải phát hiện hiện tượng trôi hoặc nhảy khỏi trạng thái đồng bộ và ngừng cấp dấu thời gian khi không còn bảo đảm độ chính xác đã công bố. Việc quy định bắt buộc một giao thức cụ thể có thể hạn chế các phương thức đồng bộ khác có mức an toàn tương đương hoặc cao hơn. TSA có trách nhiệm lựa chọn và triển khai cơ chế đồng bộ phù hợp, bảo đảm xác thực nguồn thời gian, tính toàn vẹn

BẢNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý
TCVN Giao dịch điện tử - Yêu cầu chung về vận hành và kiểm soát
đối với tổ chức cung cấp dịch vụ cấp đầu thời gian

ST T	Đơn vị góp ý	Vị trí/mục trong dự thảo	Nội dung góp ý nguyên văn	Tiếp thu/Bảo lưu/Tiếp thu một phần	Giải trình/ý kiến xử lý
					của dữ liệu thời gian và khả năng chống giả mạo, phát lại; NTS có thể được sử dụng như một trong các giải pháp đáp ứng yêu cầu này.
CA CÔNG CỘNG					
1	VNPAY-CA	Điểm d, mục 6.3.2	Tại điểm d, mục 6.3.2 có mô tả " ... tại khoản 6.5.2... ": tài liệu chưa mô tả rõ khoản 6.5.2 của tài liệu nào?	Tiếp thu	Tiếp thu ý kiến góp ý. Ban soạn thảo đã rà soát và chỉnh sửa các dẫn chiếu theo đúng số thứ tự của các điều khoản tương ứng trong dự thảo TCVN, bảo đảm rõ ràng và có thể truy xuất.
		Mục 5.1.3	Tại mục 5.1.3 có mô tả "... xem điều 6.3... ": tài liệu chưa mô tả rõ Điều 6.3 của tài liệu nào?		

BẢNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý
TCVN Giao dịch điện tử - Yêu cầu chung về vận hành và kiểm soát
đối với tổ chức cung cấp dịch vụ cấp dấu thời gian

ST T	Đơn vị góp ý	Vị trí/mục trong dự thảo	Nội dung góp ý nguyên văn	Tiếp thu/Bảo lưu/Tiếp thu một phần	Giải trình/ý kiến xử lý
		Điểm f, mục 6.3.2	Tại điểm f, mục 6.3.2 có mô tả ". ... xem điều 2.2.3.6...": tài liệu chưa mô tả rõ điều 2.2.3.6 của tài liệu nào?		
		Điểm e, mục 6.3.2	Tại điểm e, mục 6.3.2 có mô tả ".... tại khoản 6.6": tài liệu chưa mô tả rõ khoản 6.6 của tài liệu nào?		
		Điểm f, mục 6.3.2	Tại điểm f, mục 6.3.2 có mô tả ". ... xem điều 2.2.3.6...": tài liệu chưa mô tả rõ điều 2.2.3.6 của tài liệu nào?		
		Mục 6.7.1	Tại mục 6.7.1 có mô tả "... xem Điều 5.4... ": tài liệu chưa mô tả rõ Điều 5.4 của tài liệu nào?		

BẢNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý
TCVN Giao dịch điện tử - Yêu cầu chung về vận hành và kiểm soát
đối với tổ chức cung cấp dịch vụ cấp dấu thời gian

ST T	Đơn vị góp ý	Vị trí/mục trong dự thảo	Nội dung góp ý nguyên văn	Tiếp thu/Bảo lưu/Tiếp thu một phần	Giải trình/ý kiến xử lý
		Mục 7.6.2.1	Tại mục 7.6.2.1 có mô tả "... (xem điều 6.8) ... (xem điều 6.3)... ": tài liệu chưa mô tả rõ các Điều 6.3, Điều 6.8 của tài liệu nào?		
		Mục 7.6.3.1.2	Tại mục 7.6.3.1.2 có mô tả "... xem điều 7.8... ": tài liệu chưa mô tả rõ Điều 7.8 của tài liệu nào?		
		Mục 7.6.6.3	Tại mục 7.8.2 có mô tả "... tại điều 6.6... ": tài liệu chưa mô tả rõ Điều 6.6 của tài liệu nào?		
		Mục 7.7.1.3.3	Tại mục 7.7.1.3.3 có mô tả "... (xem 7.7.2.4)... (xem 7.7.1.5 và 7.7.1.6)...":		

BẢNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý
TCVN Giao dịch điện tử - Yêu cầu chung về vận hành và kiểm soát
đối với tổ chức cung cấp dịch vụ cấp đầu thời gian

ST T	Đơn vị góp ý	Vị trí/mục trong dự thảo	Nội dung góp ý nguyên văn	Tiếp thu/Bảo lưu/Tiếp thu một phần	Giải trình/ý kiến xử lý
			tài liệu chưa mô tả rõ 7.7.2.4, 7.7.1.5, 7.7.1.6 của tài liệu nào?		
		Mục 7.8.2	Tại mục 7.8.2 có mô tả "... tại điều 6.6... ": tài liệu chưa mô tả rõ Điều 6.6 của tài liệu nào?		
	Viettel		Tiêu chuẩn viện dẫn nhiều ETSI/ISO/FIPS nhưng chưa làm rõ nguyên tắc áp dụng tại Việt Nam. Đề xuất: Làm rõ nguyên tắc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong mối quan hệ với quy định pháp luật Việt Nam và hạ tầng dịch vụ tin cậy.	Tiếp thu một phần	Tiếp thu ý kiến góp ý. Ban soạn thảo ghi nhận yêu cầu đối chiếu dự thảo TCVN với các tiêu chuẩn quốc tế được sử dụng làm cơ sở xây dựng và sẽ xác định rõ tên, số hiệu, phiên bản của các tiêu chuẩn ETSI có liên quan trong hồ sơ dự thảo, đồng thời bổ sung nội dung thuyết minh, đối chiếu

BẢNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý
TCVN Giao dịch điện tử - Yêu cầu chung về vận hành và kiểm soát
đối với tổ chức cung cấp dịch vụ cấp dấu thời gian

ST T	Đơn vị góp ý	Vị trí/mục trong dự thảo	Nội dung góp ý nguyên văn	Tiếp thu/Bảo lưu/Tiếp thu một phần	Giải trình/ý kiến xử lý
					các nội dung được giữ nguyên, điều chỉnh hoặc bổ sung. Việc cung cấp toàn văn tiêu chuẩn quốc tế được thực hiện trong phạm vi quyền khai thác, sử dụng và quy định về bản quyền đối với tài liệu đó. Sau khi tổng hợp, xử lý ý kiến góp ý, nội dung kết quả tham vấn, giải trình và tiếp thu ý kiến sẽ được đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan chủ trì và Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất

BẢNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý
TCVN Giao dịch điện tử - Yêu cầu chung về vận hành và kiểm soát
đối với tổ chức cung cấp dịch vụ cấp dấu thời gian

ST T	Đơn vị góp ý	Vị trí/mục trong dự thảo	Nội dung góp ý nguyên văn	Tiếp thu/Bảo lưu/Tiếp thu một phần	Giải trình/ý kiến xử lý
					lượng theo điểm d khoản 1 Điều 8 Thông tư số 13/2026/TT-BKHCN.
		Mục 4.2	Khái niệm “Quản lý cấp dấu thời gian” chưa được định nghĩa rõ. Đề xuất: Bổ sung định nghĩa và mô tả chức năng, phạm vi trách nhiệm của thành phần này	Tiếp thu một phần	Tiếp thu ý kiến góp ý. Nội dung tiếp thu được chỉnh sửa trong dự thảo tại nội dung mục 4.2. Ban soạn thảo chỉnh lý để làm rõ đây là thành phần chức năng của dịch vụ cấp dấu thời gian, không phải một tổ chức hoặc chủ thể độc lập. Thành phần này có trách nhiệm giám sát, kiểm soát hoạt động tạo dấu thời gian, quản lý trạng thái vận hành của TSU, việc đồng bộ nguồn thời gian,

BẢNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý
TCVN Giao dịch điện tử - Yêu cầu chung về vận hành và kiểm soát
đối với tổ chức cung cấp dịch vụ cấp dấu thời gian

ST T	Đơn vị góp ý	Vị trí/mục trong dự thảo	Nội dung góp ý nguyên văn	Tiếp thu/Bảo lưu/Tiếp thu một phần	Giải trình/ý kiến xử lý
					sử dụng khóa ký số và việc tuân thủ chính sách, quy trình, thông số kỹ thuật do TSA xác định. Do thuật ngữ chỉ được sử dụng để phân chia các thành phần dịch vụ và đã được giải thích ngay tại mục 4.2, Ban soạn thảo không bổ sung thành một thuật ngữ, định nghĩa riêng tại Điều 3 mà chỉnh sửa nội dung mục 4.2 để thể hiện rõ chức năng và phạm vi trách nhiệm.